

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07-8-2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đồng Thị Thường.

Ông Phạm Văn Ty.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Phương A, sinh năm 1996; cư trú tại thôn N, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1993; cư trú tại thôn N, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đào Thị Phương A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Ngô Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, Hải Phòng vào năm 2014. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh T tại thôn N, xã H, huyện A, Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T hay tụ tập bạn bè đi chơi khuya, không quan tâm trách nhiệm với gia đình. Chị có góp ý và nhiều lần cho anh T có cơ hội sửa chữa nhưng anh T không thay đổi mà còn đánh chửi chị. Mâu thuẫn đã được

gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên hiện tại chị đã về cư trú cùng với bố, mẹ để chị ở cùng thôn, sống ly thân với anh T, vợ chồng không quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Ngô Hoàng Y, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2014. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh Ngô Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống, mâu thuẫn phát sinh của anh và chị Phương A theo như chị Phương A đã khai là đúng. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày có thể khắc phục được, anh vẫn còn tình cảm với chị Phương A nên chị Phương A xin ly hôn, anh không đồng ý. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị Phương A đã trình bày là đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị Phương A ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Phương A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Phương A không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Phương A và giao con chung Ngô Hoàng Y, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2014 cho chị Đào Thị Phương A nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T cho chị Phương A. Không xem xét, giải quyết về tài sản. Chị Phương A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập xác định: Chị Đào Thị Phương A và anh Ngô Văn T kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, Hải Phòng năm 2014. Trong cuộc sống vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh T chưa quan tâm, trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm đánh cãi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Phương A và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Phương A xin ly hôn là có cơ sở chấp nhận. Anh T xác định anh vẫn còn tình cảm với chị Phương A và không đồng ý ly hôn nhưng anh T cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, việc anh T không đồng ý ly hôn là không có cơ sở chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Đào Thị Phương A và anh Ngô Văn T có một con chung là Ngô Hoàng Y, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2014. Xét thấy, chị Phương A là giáo viên còn anh T tuy là lao động tự do nhưng anh T có thể lao động để có thu nhập nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau. Tuy nhiên con chung Ngô Hoàng Y còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên giao cho chị Phương A nuôi dưỡng là hợp lý, đảm bảo quyền lợi cho con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phương A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, quan điểm của chị Phương A là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T cho chị Phương A. Khi nào chị Phương A có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3]. Về tài sản chung: Chị Đào Thị Phương A và anh Ngô Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Đào Thị Phương A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

-Căn cứ Điều 6; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Phương A được ly hôn anh Ngô Văn T.

2. *Về con chung*: Giao con chung Ngô Hoàng Y, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2014 cho chị Đào Thị Phương A nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T cho chị Phương A. Khi nào chị Phương A có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, Toà án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Đào Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chị Phương A đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo Biên lai thu tiền số 0004169 ngày 21 tháng 6 năm 2017.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

